

Số: /2025/QĐ-UBND Yên Bái, ngày tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung, một số điều của Quy định về bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 19/TTr-SNN ngày 14 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, một số điều của Quy định về bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 như sau:

“b) Việc thống kê, kiểm đếm, tính toán chi phí bồi thường trên nguyên tắc thống kê thực tế: Số lượng cây, khóm cây, diện tích cây trồng; diện tích có nuôi trồng thủy sản trên diện tích đất bị thu hồi tại thời điểm thống kê, kiểm đếm.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 4 Điều 4 như sau:

“a) Đối với vật nuôi là thủy sản không thể di chuyển được: Đơn giá bồi thường chung là 20.000 đồng/m<sup>2</sup>. Mức bồi thường thiệt hại được tính bằng diện tích nuôi thực tế (đơn vị tính là m<sup>2</sup>) nhân với đơn giá bồi thường chung.

Riêng đối với các loại thủy sản là Ba ba, Cá Tầm, Cá Hồi: Mật độ nuôi để tính bồi thường là 01 con Ba ba/01m<sup>2</sup>, 05 con Cá Tầm/01m<sup>2</sup>, 15 con Cá Hồi/01m<sup>2</sup>; với đơn giá bồi thường là Ba ba là 114.000 đồng/01m<sup>2</sup>, Cá Tầm là 405.000 đồng/01m<sup>2</sup>, Cá Hồi là 507.000 đồng/01m<sup>2</sup>. Trường hợp mật độ nuôi thực tế bằng và vượt mật độ nuôi để tính bồi thường thì mức bồi thường thiệt hại được tính bằng diện tích nuôi thực tế (đơn vị tính là m<sup>2</sup>) nhân với đơn giá bồi thường. Trường hợp mật độ nuôi thực tế thấp hơn mật độ nuôi để tính bồi thường thì mức bồi thường thiệt hại được tính như sau:

$$MBT = DT \times ĐGBT \times TLMD$$

Trong đó:

MBT là mức bồi thường.

DT là diện tích nuôi thực tế.

ĐGBT là đơn giá bồi thường.

TLMD là tỷ lệ mật độ = mật độ thực tế/mật độ nuôi để tính bồi thường.

b) Đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: Mức bồi thường thiệt hại được tính bằng diện tích có sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản thực tế (đơn vị tính là m<sup>2</sup>) nhân với đơn giá 20.000 đồng/m<sup>2</sup>. Đồng thời chủ sở hữu phải có hồ sơ chứng minh đủ điều kiện sản xuất giống theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Thay thế một số cụm từ, bãi bỏ một số Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:**

1. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản b Điều 5; khoản 9 Điều 6; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 7.

2. Thay thế cụm từ “Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 2 Điều 7.

3. Bãi bỏ Phụ lục V và Phụ lục VI tại khoản 5 khoản 6 Điều 6.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Yên Bái; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Phước**